

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày: 05/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ - TỈNH LA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thành Phương.
2. Bà Ngô Hồng Điệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Bích Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 15/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 11/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm: 1992, tại HT; nơi cư trú: Thôn HV, xã CD, huyện CX, tỉnh HT; chỗ ở hiện nay: khu phố Mỹ Khoan, thị trấn HP, huyện NT, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Hiểu, sinh năm: 1949 và bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm: 1953; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 31/10/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CX, tỉnh HT xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù; ngày 12/01/2023, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện NT, tỉnh ĐN truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện NT, tỉnh ĐN về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Huỳnh Văn U, sinh năm: 1982, tại KG; nơi cư trú: ấp Vĩnh Phú, xã VT, huyện Giồng Riềng, tỉnh KG; chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã Long Thọ, huyện NT, tỉnh ĐN;

nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn Lân, sinh năm: 1934 (đã chết) và bà Phạm Thị NHn, sinh năm: 1941 (đã chết); vợ: Lâm Thị Thắm, sinh năm: 1985; có 02 người con (lớn sinh năm: 2018 và nhỏ sinh năm: 2020); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 10/9/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh KG xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù; ngày 12/01/2023, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện NT, tỉnh ĐN truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện NT, tỉnh ĐN về hành vi “Trộm cắp tài sản”, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị hại*: Công ty Cổ phần kinh doanh và phân phối gas TT.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp LĐ, xã LĐ, huyện CĐ, tỉnh LA.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1970 (có mặt).

Địa chỉ: C9255, Ấp 3, xã TN, huyện BC, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chi nhánh Công ty TNHH TKV – CN1 – Xí nghiệp Dệt Nhuộm.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp LĐ, xã LĐ, huyện CĐ, tỉnh LA.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh H – Giám đốc chi nhánh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế Hiến, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã LĐ, huyện CĐ, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/4/2022, Nguyễn Văn D là người không nghề nghiệp, gọi điện rủ Huỳnh Văn U đi cắt trộm dây cáp điện bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, thì U đồng ý. Do trước đây, U có lái xe tải trong khu công nghiệp Long Cang – LĐ thuộc huyện CĐ, tỉnh LA nên biết nhiều công ty có dây cáp điện. U điều khiển xe ô tô loại VIOS BKS 38A-181.42 đến nhà nghỉ (không nhớ biển hiệu, địa chỉ) tại huyện Long THnh, tỉnh ĐN để chờ D. D cầm theo 01 cái balo bằng vải màu đen, bên trong đựng 1 kim cắt màu đỏ và 01 dao rọc giấy đi đến khu công nghiệp Long Cang – LĐ thì phát hiện Công ty Cổ phần kinh doanh và phân phối gas TT tại Ấp 4, xã LĐ, huyện CĐ có nhiều dây cáp điện. Do trời còn sáng nên D và U vào quán nước gần Công ty gas TT ngồi chờ đến khi trời tối thì vào cắt trộm. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, D cầm theo balo đi cặp theo Hng rào đến trạm biến điện trong khuôn viên Công ty gas TT, dùng kim cắt trộm 01 sợi dây cáp điện hiệu CADIVI loại CV 300mm dài 25 mét, cuộn tròn lại vác trên vai, theo lối cũ đi ra bỏ vào cốp xe ô tô 38A-181.42. Sau đó, U chở D đến tiệm ve chai (không rõ biển hiệu, địa chỉ cụ thể)

tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh ĐN bán được số tiền 10.000.000 đồng, D chia cho U 2.000.000 đồng, D giữ 8.000.000 đồng và sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTX ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CD, tỉnh LA, kết luận: 30 mét dây cáp điện hiệu CADIVI loại CV300mm như sau: $1.113.273 \text{ đồng} \times 30\text{m} \times 60\% = 20.039.000 \text{ đồng}$. Do đó 25 mét là 16.699.095 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm chín mươi chín ngàn không trăm chín mươi lăm đồng).

Ngoài lần trộm cắp tài sản trên thì trước đó vào ngày 10/4/2022, U chở D bằng xe ô tô trên đến Công ty TNHH Thuận Kiều Vải tại Ấp 4, xã LĐ, huyện CD cắt trộm 05 mét dây cáp điện, hiệu CADIVI, loại CV 240mm đem đến vừa ve chai nêu trên bán được số tiền 4.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐGTX ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CD, tỉnh LA, kết luận: 10 mét dây cáp điện hiệu CADIVI loại CV240mm như sau: $906.302 \text{ đồng} \times 10\text{m} \times 36\% = 3.335.000 \text{ đồng}$. Do đó 05 mét là 1.667.500 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Ngoài các lần trộm cắp trên địa bàn huyện CD, tỉnh LA thì với thủ đoạn tương tự, trong thời gian từ ngày 14/3/2022 đến ngày 21/6/2022, D còn cùng đồng bọn thực hiện 05 lần lấy trộm dây cáp điện trên địa bàn huyện NT, tỉnh ĐN, mỗi lần lấy trộm trị giá tài sản đều trên 2.000.000 đồng, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 202.433.580.000 đồng, trong đó U chỉ trộm chung với D 01 lần. Hiện hành vi của D và U đã bị các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện NT, tỉnh ĐN khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 43/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh ĐN đã có hiệu lực pháp luật đề thi Hnh).

- Quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đúng với Kết luận điều tra và Cáo trạng. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Đ đại diện theo ủy quyền của bị hại là Công ty Cổ phần kinh doanh và phân phối gas TT trình bày: Ông xác nhận là ngày 13/4/2022, Công ty bị mất trộm 25m dây điện CADIVI loại CV 300mm. Sau đó, Công ty phải bỏ ra số tiền 38.650.000 đồng để khắc phục sự cố (bao gồm tiền dây điện 25m x 1.050.000 đồng = 26.250.000 đồng; dây tiếp địa 10m x 290.000 đồng = 2.900.000 đồng; tiền công thuê công ty điện lực vào sửa chữa là 9.500.000 đồng). Ngoài chi phí sửa chữa ra thì Công ty còn bị thiệt hại rất lớn vì không sản xuất được trong những ngày ngừng hoạt động để sửa chữa. Tuy nhiên, Công ty chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí mà Công ty phải bỏ ra để khắc phục sự cố là 38.650.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự thì đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại Cáo trạng số: 11/QĐ-KSĐT ngày 13/2/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2

Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Văn U về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CD vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Huỳnh Văn U đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Huỳnh Văn U từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số 43/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh ĐN thành hình phạt chung đối với bị cáo Nguyễn Văn D và Huỳnh Văn U.

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần kinh doanh và phân phối gas TT. Buộc các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 38.650.000 đồng.

Đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Do các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện CD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét về nội dung vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn D là người không nghề nghiệp, gọi điện rủ Huỳnh Văn U đi cắt trộm dây cáp điện của Công ty Cổ phần kinh doanh và phân phối gas TT tại Ấp 4, xã LD, huyện CD tỉnh LA. Tài sản chiếm đoạt được là 01 sợi dây cáp điện hiệu CADIVI loại CV 300mm dài 25 mét. Theo Kết luận định giá tài

sản số: 38/KL-HĐĐGTX ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CD, tỉnh LA, kết luận: 25 mét dây cáp điện hiệu CADIVI loại CV300mm là 16.699.095 đồng. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo Nguyễn Văn D và Huỳnh Văn U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...;

b) Có tính hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D và Huỳnh Văn U lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 16.699.095 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Văn D là người không nghề nghiệp và đã thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản và lấy đó làm nguồn sống (05 lần ở huyện NT, tỉnh ĐN, đã được xét xử tại Bản án số 43/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh ĐN đã có hiệu lực pháp luật để thi hành) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Huỳnh Văn U chỉ thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản (01 lần tại huyện NT, tỉnh ĐN đã được xét xử tại Bản án số 43/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh ĐN đã có hiệu lực pháp luật để thi hành nên chỉ chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về hình phạt:

[5.1] Xét về hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D và Huỳnh Văn U là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Căn cứ vào tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân các bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5.2] Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo Nguyễn Văn D là người chủ động rủ rê bị cáo Huỳnh Văn U đi trộm cắp tài sản và chính bị cáo D

cũng chính là người thực hành, còn bị cáo U chỉ là người giúp sức. Vì vậy, hành vi của bị cáo D mang tính nguy hiểm cao hơn nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo U.

[5.3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CD đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D và Huỳnh Văn U phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại Điều 589 Bộ luật Dân sự quy định.

“Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm bao gồm:

1. Tài sản bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng.
2. Lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất, bị giảm sút.
3. Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại.
4. Thiệt hại khác do luật quy định.”

Do đó, căn cứ các Điều 584, 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Huỳnh Văn U liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần kinh doanh và phân phối gas TT số tiền thiệt hại là 38.650.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Không.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Huỳnh Văn U phải chịu án phí án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[10] Đối với hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn D và Huỳnh Văn U thực hiện trộm cắp vào ngày 10/4/2022 tại Chi nhánh Công ty TNHH Thuận Kiều Vải – CN1 – Xí nghiệp Dệt Nhuộm ở Ấp 4, xã LĐ, huyện CD cắt trộm 05 mét dây cáp điện, hiệu CADIVI, loại CV 240mm. Theo luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐGTX ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CD, tỉnh LA, kết luận: 05 mét dây cáp điện hiệu CADIVI loại CV240mm là 1.667.500 đồng. Do hành vi chiếm đoạt của các bị cáo chưa đủ định lượng cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện CD chuyển hồ sơ đến Công an huyện CD để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

[1.1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1.2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 năm tù của Bản án số: 43/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện

NT, tỉnh ĐN. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D chấp hành hình phạt chung là 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2.1] Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2.2] Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn U 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 02 tháng tù của Bản án số: 43/2023/HS-ST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh ĐN. Buộc bị cáo Huỳnh Văn U chấp hành hình phạt chung là 03 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2022.

[3] Căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn D và Huỳnh Văn U.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Huỳnh Văn U phải liên đới bồi thường cho Công ty Cổ phần kinh doanh và phân phối gas TT số tiền là 38.650.000 đồng (Ba mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng), mỗi bị cáo phải bồi thường là 19.325.000 đồng (Mười chín triệu, ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Huỳnh Văn U mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 966.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách nhà nước.

[6] Quyền kháng cáo: Bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVN liên quan (nếu có);
- TAND tỉnh LA;
- VKSND tỉnh LA;
- VKSND huyện CD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện CD;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự huyện CD;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Lộc

